TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165/2023/QĐST-VHNGĐ	*Đông Hà, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ,TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 246/2023/TLST-VHNGĐ ngày 19/10/2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Chị Trần Thị Trúc L, sinh năm 1995 và anh Lê Minh T, sinh năm 2002; cùng địa chỉ: Khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1) *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Trúc L và anh Lê Minh T là hợp pháp. Nay, chị L và anh T, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của chị L và anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

(2) *Về con chung*: Chị Trần Thị Trúc L và anh Lê Minh T, thỏa thuận: Giao cho chị L quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Trần Hiếu Đ, sinh ngày 20/01/2023.

Anh Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Trần Hiếu Đ, với mức 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu Đ thành niên và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

(3) *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Trúc L và anh Lê Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

(4) *Về lệ phí Tòa án*: Chị L và anh T thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc L và anh Lê Minh T, thuận tình ly hôn.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 128, QS 01 do Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, cấp ngày 16/9/2022, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 31/10/2023).

1.2 Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Trúc L quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Trần Hiếu Đ, sinh ngày 20/01/2023.

Anh Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Trần Hiếu Đ, với mức 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu Đ thành niên và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Anh Lê Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

1.3 Về tài sản chung: Chị Trần Thị Trúc L và anh Lê Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Trúc L và anh Lê Minh T, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000005 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Chị L và anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND Phường M, thành phố Đ;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy